

BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG  
Số: 19/2014/TT-BTTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2014

## THÔNG TƯ

### Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, bao gồm: phân bổ, cấp, khai thác, đăng ký, hoàn trả, tạm ngừng, thu hồi, giải quyết tranh chấp, sử dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet tại Việt Nam.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *ICANN* là tên viết tắt của tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế, có thẩm quyền quản lý hệ thống tên miền cấp cao nhất toàn cầu.

2. *VNNIC* là tên viết tắt của Trung tâm Internet Việt Nam, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng quản lý, giám sát, thúc đẩy phát triển và hỗ trợ việc sử dụng tài nguyên Internet tại Việt Nam.

3. *Nhà đăng ký tên miền* là tổ chức thực hiện dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền bao gồm Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam (Nhà đăng ký tên miền “.vn”) và Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.

4. *Tên miền* là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”. Tên miền bao gồm:

a) Tên miền dùng các ký tự dựa trên cơ sở bảng mã ASCII, sau đây gọi là tên miền mã ASCII;

b) Tên miền dùng bảng chữ cái dựa trên cơ sở ngôn ngữ truyền thống của từng quốc gia, sau đây gọi là tên miền đa ngữ (IDN).

5. *Tên miền cấp cao nhất* là dãy ký tự cuối cùng trong cấu trúc tên miền theo quy định của ICANN. Tên miền cấp cao nhất (TLD) bao gồm:

a) *Tên miền chung cấp cao nhất (gTLD)* là các tên miền “.com”; “.net”; “.edu”; “.org”; “.int”; “.biz”; “.info”; “.name”; “.pro”; “.aero”; “.museum”; “.coop” và những tên miền chung cấp cao nhất khác theo quy định của ICANN.

b) *Tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD)* là tên miền cấp cao nhất dành riêng cho mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ theo quy định của ICANN. ICANN quy định tên miền “.vn” là tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất.

6. *Tên miền các cấp (cấp 2, cấp 3 ...)* là các dãy ký tự tạo nên tên miền theo trật tự lần lượt nằm dưới tên miền cấp cao nhất.

7. *Tên miền quốc gia Việt Nam* là tập hợp tên miền các cấp dưới tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất “.vn” và các tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất khác thuộc quyền quản lý của Việt Nam.

8. *Tên miền quốc tế* là tên miền các cấp dưới tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) và tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD), ngoài tên miền quốc gia Việt Nam.

9. *Tên miền chung cấp cao nhất mới (New gTLD)* là tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) được ICANN cấp phát trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân trên thế giới theo

chương trình New gTLD của ICANN.

10. *Địa chỉ Internet (địa chỉ IP)* là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thể hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thể hệ địa chỉ mới sẽ được sử dụng trong tương lai.

11. *Số hiệu mạng* là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào hoạt động định tuyến chung trên Internet.

12. *Hệ thống máy chủ tên miền (hệ thống DNS)* là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến. Hệ thống DNS quốc gia là hệ thống DNS do VNNIC trực tiếp quản lý phục vụ việc truy vấn địa chỉ IP cho các tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

13. *Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”* là dịch vụ cung cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khả năng tạo mới, cập nhật, duy trì và quản lý tên miền “.vn” đăng ký trong cơ sở dữ liệu tên miền và hệ thống DNS quốc gia.

14. *Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền (sau đây gọi tắt là chủ thể)* là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thực hiện thủ tục đăng ký và được cấp quyền sử dụng tên miền “.vn”.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet**

1. Tài nguyên Internet được quy hoạch thống nhất để bảo đảm cho hoạt động Internet của Việt Nam an toàn, tin cậy và hiệu quả.

2. Tài nguyên Internet liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đến các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm.

3. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định và không xâm phạm các quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiêm chỉnh thực hiện và tôn trọng các điều ước, pháp luật quốc tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên Internet trên cơ sở bảo đảm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia.

### **Điều 4. Phí và lệ phí**

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet có trách nhiệm nộp lệ phí, phí trước khi tài nguyên đi vào hoạt động hoặc tiếp tục duy trì hoạt động.
2. VNNIC hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc thu, nộp phí và lệ phí theo đúng quy định.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

#### **Điều 5. Cấu trúc tên miền “.vn”**

1. Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” bao gồm tên miền không dấu và tên miền tiếng Việt:

a) Tên miền không dấu là tên miền mã ASCII, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã ASCII, bao gồm tên miền không dấu các cấp dưới tên miền “.vn”;

b) Tên miền tiếng Việt là tên miền đa ngữ, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã tiếng Việt, bảng mã tiếng Việt mở rộng theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và dấu “-”, bao gồm tên miền tiếng Việt các cấp dưới tên miền “.vn”.

2. Tên miền không dấu bao gồm tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực; tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính; tên miền không dấu cấp 2 dùng riêng; tên miền không dấu cấp 3 dưới tên miền không dấu cấp 2 dùng chung:

a) Tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực là tên miền không dấu được đặt theo tên các lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội và được sử dụng chung mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, bao gồm:

- COM.VN dành cho tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại;
- BIZ.VN dành cho tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại (tương đương với tên miền COM.VN);
- EDU.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- GOV.VN dành cho các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương;
- NET.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực thiết lập và cung cấp các dịch vụ trên mạng;
- ORG.VN dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội;
- INT.VN dành cho các tổ chức quốc tế;
- AC.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu;
- PRO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực có tính chuyên ngành cao;
- INFO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, cung cấp thông tin;
- HEALTH.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực dược, y tế;
- NAME.VN dành cho tên riêng của cá nhân liên quan đến hoạt động Internet;
- Những tên miền khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

b) Tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính là tên miền được đặt theo tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có dấu và được sử dụng chung mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào (HANOI.VN, HAIPHONG.VN, ...);

c) Tên miền không dấu cấp 2 dùng riêng là tên miền không dấu dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng;

d) Tên miền không dấu cấp 3 là tên miền không dấu nằm dưới tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực, tên miền không dấu cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính và dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng.

3. Tên miền tiếng Việt bao gồm tên miền tiếng Việt cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính, tên miền tiếng Việt cấp 2 dùng riêng và tên miền tiếng Việt cấp 3 dưới tên miền tiếng Việt cấp 2 phân theo địa giới hành chính.